

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2020/HS-ST

Ngày: 20 - 11 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Đoàn Minh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Ất và bà Đỗ Thị Mau.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quốc Chương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020, các Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2020/HSST-QĐ ngày 30/6/2020; 54/2020/HSST-QĐ ngày 17/7/2020, 60/2020/HSST-QĐ ngày 31/7/2020; 72/2020/HSST-QĐ ngày 31/8/2020; 78/2020/HSST-QĐ ngày 21/9/2020; 82/2020/HSST-QĐ ngày 21/10/2020, đối với bị cáo:

Hoàng Thị Ngọc A, sinh năm 1996, tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và con bà Phan Thị D; chưa có chồng, có 01 con dưới 36 tháng tuổi; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2019 đến ngày 17/01/2020 được tại ngoại; đang tại ngoại. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh M. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 09/12/2019, Công an phường Nghĩa T phối hợp với Công an thành phố Gia Nghĩa kiểm tra lưu trú Khách sạn 19-8, thuộc tổ dân phố 1, phường Nghĩa T, khi kiểm tra phòng số 212 do Hoàng Thị Ngọc A và M (*sinh năm 1988*), trú tại bon B, xã S, huyện G thuê ở. Nghi ngờ A có sử dụng trái phép chất ma túy, công an tiến hành kiểm tra phòng, A tự nguyện giao nộp 01 túi nilon dạng zipper bên trong chứa 20 viên nén màu hồng và 01 túi nilon dạng zipper bên trong chứa chất rắn màu trắng là ma túy cùng một số vật dụng dùng để cất giấu và sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra, A khai nhận nguồn gốc số ma túy trên mua của đối tượng tên T (*Chưa rõ nhân thân, lai lịch*) ở Thành phố H với giá 10.000.000 đồng để sử dụng.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

- 01 túi nilon dạng túi zipper, miệng sọc chỉ màu đỏ, kích thước (7,4x4,2)cm bên trong đựng 20 viên nén màu hồng, không rõ hình dạng, kích thước mỗi viên (0,9x1,2x0,4)cm.

- 01 túi nilon dạng túi zipper, miệng sọc chỉ màu đỏ, kích thước (7,4x4,2)cm bên trong đựng chất rắn màu trắng (*Các chất ma túy thu giữ được niêm phong trong bì thư có chữ ký của các ông Ng, V, G, bà A*).

- 01 vỏ hộp giấy catton màu đen, kích thước (30,5x20x12,1)cm.

- 01 vỏ hộp được làm từ 02 lớp nilon, màu đen và màu trắng, bên ngoài dán băng keo màu vàng bị xé rách nham nhở, kích thước (30,9x21,1x12,3)cm trên mặt có dán tờ giấy màu trắng ghi “A 7 (*Giày*) 0987954357, người nhận: K 0365169648 (*Gia Nghĩa*)”.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 17.000 đồng, được cuộn tròn dạng ống dùng để sử dụng ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax, màu vàng, số Imeil: 357296094894170, gắn sim số 0365169648.

Tại Bản kết luận giám định số 1220/C09C(Đ4) ngày 16/12/2019 của Phân viện khoa học kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng - thuộc Viện khoa học hình sự, kết luận:

- 20 viên nén màu hồng gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng mẫu 8,272gam; loại Methamphetamine và MDMA. Hoàn lại sau giám định có khối lượng mẫu 6,760 gam.

- Chất rắn màu trắng (*dạng tinh thể*) gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu 9,949 gam; loại Ketamine. Hoàn lại sau giám định có khối lượng mẫu 9,769 gam.

(*Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, số thứ tự 35 của Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*).

Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 08 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Hoàng Thị Ngọc A về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điểm, khoản và điều luật áp dụng như Cáo trạng là đúng người, đúng pháp luật.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Ngọc A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; các điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị Ngọc A từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2019 đến ngày 17/01/2020, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Việc xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax màu vàng, là phương tiện liên lạc, sử dụng hằng ngày của bị cáo, nên cần trả lại cho bị cáo Hoàng Thị Ngọc A.

- Đối với số tiền 17.000 đồng, là dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với vật chứng là ma túy hoàn trả sau giám định; 02 vỏ hộp cần tịch thu, tiêu hủy.

(các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản thu giữ và biên bản giao nhận vật chứng),

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 09/12/2019, tại phòng số 212 Nhà khách 19-8 thuộc tổ dân phố 1, phường Nghĩa T, thành phố G, Hoàng Thị Ngọc A đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 8,272 gam ma túy loại Methamphetamine và MDMA; 9,949 gam ma túy loại Ketamine để sử dụng.

Căn cứ quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự, thì 8,272 gam Methamphetamine và MDMA thuộc trường hợp quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (*...Methamphetamine, MDMA... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam...*) và 9,949 gam Ketamine thuộc trường hợp quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (*Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 đến dưới 20 gam*).

Đối chiếu theo Nghị định số 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Chính phủ, quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật Hình sự thì đây là trường hợp có từ hai chất ma túy trở lên đều dưới mức tối thiểu đối với từng chất quy định tại khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, và khối lượng Methamphetamine và MDMA thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 5 của Nghị định 19/2018/NĐ-CP để tính tổng phần trăm khối lượng ma túy mà Hoàng Thị Ngọc A tàng trữ:

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy trên so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự được tính như sau:

+ Phần trăm khối lượng Methamphetamine và MDMA: $\frac{8,272 \text{ gam} \times 100\%}{30 \text{ gam}} = 27,573\%$.

+ Phần trăm khối lượng Ketamine: $\frac{9,949 \text{ gam} \times 100\%}{100 \text{ gam}} = 9,949\%$.

- Tổng tỷ lệ phần trăm của các chất ma túy trên là: 27,573% + 9,949% = 37,522% làm tròn thành 37,5%.

Vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Methamphetamine, MDMA và Ketamine dưới 100%, nên tổng khối lượng của các chất ma túy trên thuộc trường hợp quy định tại điểm n, khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Hoàng Thị Ngọc A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, cụ thể:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a)...

...

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này.

...”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, phòng ngừa bị cáo phạm tội mới, đồng thời nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thuộc trường hợp người phạm tội là phụ nữ có thai; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ông ngoại của bị cáo là Liệt sĩ. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập và tài sản riêng, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Việc xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax màu vàng, xét thấy đây chỉ là phương tiện liên lạc, sử dụng hằng ngày của bị cáo; mặt khác, bị cáo liên lạc mua ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng cá nhân, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, nên cần trả lại cho bị cáo Hoàng Thị Ngọc A. Bị cáo được nhận lại điện thoại trên, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

- Đối với số tiền 17.000 đồng, là dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với vật chứng là ma túy hoàn trả sau giám định; 02 vỏ hộp cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Đối với M, không biết A cất giấu ma túy nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với đối tượng tên T là người bán ma túy cho A, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[8] Xét các chứng cứ buộc tội, quan điểm đề nghị xử lý của đại diện Viện kiểm sát, là có căn cứ cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Ngọc A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; các điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Ngọc A 06 (sáu) năm tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2019 đến ngày 17/01/2020, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị Ngọc A 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax màu vàng, bị cáo được nhận lại tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 17.000đ (mười bảy nghìn đồng), số tiền trên đã được chuyển vào tài khoản số 3949.0.1036409.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G ngày 13/5/2020 tại Kho bạc Nhà nước Đắk Nông.

Tịch thu, tiêu hủy vật chứng là ma túy hoàn trả sau giám định được đựng trong 01 bì thư ký hiệu 105/C109C(Đ4) mặt sau dán niêm phong; 02 vỏ hộp.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/5/2020, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Thị Ngọc A phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TP. Gia Nghĩa;
- Phòng PC 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TP. G;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

Mai Đoàn Minh Hương